

Bản án số: 56/2017/HSST

Ngày: 08-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Ninh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Sài

2. Ông Nguyễn Duy Pha

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/ HSST, ngày 23 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 16 tháng 7 năm 1972 tại huyện V, tỉnh L.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh L.

Chỗ ở trọ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1930 (Đã chết) và con bà Lành Thị N, sinh năm 1931; vợ: Dương Thị H, sinh năm 1974, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 147/HSST ngày 04/12/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 (Mười lăm) năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù năm 2007, nhưng chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/6/2017, Hoàng Văn T một mình điều khiển xe mô tô đến Cửa khẩu quốc tế H, thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để làm thủ tục xuất nhập cảnh sang Bó Sla, Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc bốc hàng

thuê. Khi bốc hàng xong Hoàng Văn T được trả công 100 NDT (Một trăm nhân dân tệ). Hoàng Văn T hỏi một người đàn ông Trung Quốc bốc hàng cùng (Không biết tên, địa chỉ) có ma túy bán không, người đàn ông này gật đầu. Hoàng Văn T đưa cho người đàn ông này 100NDT và người đàn ông này đưa cho 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa một cục ma túy hêrôin. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn T đi vào nhà vệ sinh lấy ra một ít sử dụng, số còn lại thì cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi quay trở về phòng trọ của mình ở xã T. Trưa ngày 27/6/2017, Hoàng Văn T lấy cục ma túy ra chia thành 07 gói nhỏ, chia xong thì sử dụng hai gói, còn 04 gói cất giấu trên nóc tủ đựng bát trong bếp và 01 gói cất giấu trên nóc tủ đựng quần áo. Sáng ngày 28/6/2017, Hoàng Văn T đến Trung tâm y tế huyện V uống thuốc Methadone điều trị nghiện ma túy, khi quay về phòng trọ Hoàng Văn T lấy gói ma túy đang cất giấu trên nóc tủ đựng bát ra sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ ập vào phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn T và thu giữ tang vật gồm 03 gói giấy màu trắng có in chữ nhỏ màu đen, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T; số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Hoàng Văn T, thu giữ tang vật gồm: 01 gói giấy màu trắng thu trên nóc tủ đựng bát trong bếp và 01 gói giấy thu trên nóc tủ trong phòng, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 990002873645376 bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng số IMEI 345619/07/55632/9 bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone; 01 Sổ thông hành xuất nhập cảnh; 01 thẻ điều trị Methadone đều mang tên Hoàng Văn T; 01 mảnh bìa đỏ màu vàng bên trong đều có nhiều mảnh giấy kích thước khoảng 2 x2cm màu trắng có in nhiều chữ nhỏ màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 273/KL- PC54 ngày 30/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 05 gói chất bột thu giữ của Hoàng Văn T gửi đến giám định đều là ma túy hêrôin, có tổng trọng lượng 0,388gam (Đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T khai bản thân nghiện ma túy, nên ngày 26/6/2017 đã mua ma túy với một người đàn ông người Trung Quốc cùng làm nghề bốc vác hàng ở Bó Sla, Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc, mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Hoàng Văn T đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại cất giấu tại nơi ở trọ tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì ngày 28/6/2017 bị Cơ quan chức năng phát hiện thu giữ.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản cáo trạng số 53/ CT-VKS, ngày 22/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận với nội dung: Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ đủ căn cứ truy tố hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo Hoàng Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù bản án số 147/HSST ngày 04/12/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nhưng chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự, nên bản án này chưa được xóa án tích. Bản án số 52/HSST ngày 23/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, bản án này bị cáo đã chấp hành xong, được xóa án tích. Do đó, bị cáo có 01 tiền án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật là ma túy và vật để gói ma túy (01 mảnh bìa đỏ màu vàng bên trong đều có nhiều mảnh giấy kích thước khoảng 2 x2cm màu trắng có in nhiều chữ nhỏ màu đen), 01 thẻ điều trị Methadone và 01 Sổ thông hành xuất nhập cảnh đều mang tên Hoàng Văn T; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 điện thoại di động, số tiền 1.200.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với luận tội của Đại diện viện kiểm sát và không có lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất hối hận về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện, bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và mong được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 28/6/2017, tại địa điểm thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Hoàng Văn T đã bị phát hiện có hành vi tàng trữ 05 (Năm) gói giấy màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng, qua kết quả giám định là chất ma túy hêrôin có trọng lượng 0,388 gam (Đã trừ bì), bị cáo Hoàng Văn T khai nhận bị cáo tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ trong vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Căn cứ tiết 3.1 điểm 3, mục II thông tư liên tịch số

17/2007/TTLT – BCA-VKSNDTC- TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 thì bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 với khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Đây là điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn so với cùng tội danh, điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1999, là quy định có lợi cho người phạm tội nên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo Hoàng Văn T khi quyết định hình phạt.

Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi đó xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Tại bản án số 147/HSST ngày 04/12/1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 (Mười lăm) năm tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thi hành xong trách nhiệm dân sự, nên bản án này chưa được xóa án tích. Ngoài ra, tại bản án số 52/HSST ngày 23/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, bản án này bị cáo đã chấp hành xong, được xóa án tích. Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Với tổng trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tang vật vụ án: Tang vật là ma túy và vật để gói ma túy (01 mảnh bìa đỏ màu vàng bên trong đều có nhiều mảnh giấy kích thước khoảng 2 x2cm màu

trắng có in nhiều chữ nhỏ màu đen), 01 thẻ điều trị Methadone và 01 Sổ thông hành xuất nhập cảnh đều mang tên Hoàng Văn T không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 điện thoại di động, số tiền 1.200.000đ do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; các điều 79, 80, 88, 228 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn T** 18 (Mười tám) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2017.

3. Về tang vật vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

a) Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ghi chữ “QT Hoàng Văn T” (cũ). Bên trong có 0,123gam heroin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lại mới;

- 01 (Một) phong bì niêm phong ghi chữ “KX Hoàng Văn T” (cũ). Bên trong có 0,116gam heroin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;

- 01 (Một) mảnh bìa màu đỏ vàng bên trong có nhiều mảnh giấy màu trắng có in nhiều chữ nhỏ màu đen kích thước 02 x 02cm;

- 01 (Một) Sổ thông hành xuất, nhập cảnh số: G0984015 mang tên Hoàng Văn T;

- 01 thẻ điều trị Methadone số: 0520020246 mang tên Hoàng Văn T;

b) Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T các tài sản sau:

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn T;

- Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn) đồng;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI: 990002873645376 bên trong lắp 01 sim Viettel số 01658718810;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu trắng số IMEI 345619/07/55632/9 bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 sim Vinaphone;

(Các vật chứng trên theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng ngày 04/7/2017 và Biên bản giao nhận vật

chứng ngày 23/8/2017 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: □p dụng Điều 98, khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Hoàng Văn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh